

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 05 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Hương

Ông Trương Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Đờ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 02/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 21/10/2024 đối với bị cáo:

Dương Đức M, sinh ngày 16/12/1984, tại: Thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức T (chết) và bà Nguyễn Thị X (chết); có vợ Hồ Thị N (sinh năm 1988) và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Bị hại:

Ông Ngô Đình A, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Tổ dân phố số B, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Phan Thị Diệu H, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Tổ dân phố số B, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam (vợ của bị hại), có mặt.

Chị Ngô Đình Phan U, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (con của bị hại), vắng mặt.

Chị Ngô Phan Như Q, sinh năm: 2002; Nơi cư trú: Tổ dân phố số B, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam (con của bị hại), vắng mặt.

Chị Ngô Phan Hồng T1, sinh năm: 2004; Nơi cư trú: Tổ dân phố số B, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam (con của bị hại), vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại chị Ngô Đình Phan U, chị Ngô Phan Như Q và chị Ngô Phan Hồng T1:

Bà Phan Thị Diệu H, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Tổ dân phố số B, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Văn bản ủy quyền ngày 23/7/2024, có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Hồ Văn D, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Tổ dân phố số C, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/7/2024, Dương Đức M điều khiển xe ô tô tải BKS: 92C-194.69 chở keo từ xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam đến thành phố Đà Nẵng để bán keo, sau khi bán keo xong M điều khiển xe ô tô tải từ Đà Nẵng về lại huyện P. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, M điều khiển xe ô tô tải về đến thị trấn K, huyện P và đỗ xe trên đường H (theo hướng Đà Nẵng - Kon Tum) tại ngã ba giao nhau giữa đường H và đường N (đường nội thị thuộc thị trấn K, huyện P). Mùa đỗ xe sát lề đường bên phải của phần đường bên phải đường H rồi tắt máy xuống xe. Mùa thấy đoạn đường đỗ xe là đường thẳng, có đèn chiếu sáng nên M đã không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết (không bật tín hiệu đèn khẩn cấp, không đặt cảnh báo trên đường) mà rời khỏi xe. Sau đó, M đến nhà ông Hồ Văn D ở số nhà A đường N thuộc tổ dân phố số C, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam để đưa tiền bán keo và ở lại dùng cơm với gia đình ông D.

Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, ông Ngô Đình Á điều khiển xe máy BKS: 92P1-037.25 lưu thông trên đường H (theo hướng Đà Nẵng - Kon Tum), khi đến đoạn ngã ba trên thì tông vào cuối thùng xe phía bên trái (bên tài) xe ô tô tải BKS: 92C-194.69 gây tai nạn. Hậu quả, ông Ngô Đình Á chết tại chỗ, xe máy BKS: 92P1-037.25 bị hư hỏng.

Hiện trường xảy ra tai nạn tại đoạn Km 1378+580 đường H thuộc TDP số C, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam, mặt đường được trải nhựa, có chiều rộng 16,35 mét, giữa đường có giải phân cách cố định phân chia đường thành hai chiều riêng biệt có chiều rộng 3,45 mét, phần đường xe chạy được giới hạn bằng vạch sơn liên màu trắng chạy dọc hai chiều đường rộng 0,2m. Vị trí xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, có đèn đường chiếu sáng theo chiều đi theo hướng (Đà Nẵng - Kon Tum), có chiều rộng 6,45 mét, ở giữa được phân chia thành hai làn đường bằng vạch sơn đứt quãng màu trắng. Các phương tiện sau tai nạn đều nằm ở làn đường bên phải của phần đường bên phải đường H (phần đường đi theo hướng Đà Nẵng - Kon Tum),

trong đó: xe ô tô tải BKS: 92C-194.69 có vị trí hai lớp xe trực trước nằm trên vạch kẻ phần đường dành cho người đi bộ, mặt ngoài lớp xe trực trước bên phải (*bên phụ*) cách mép vỉa hè 0,17m, mặt ngoài lớp xe ngoài cùng trực sau bên phải (*bên phụ*) cách mép vỉa hè 0,12m. Theo hướng Đà Nẵng - Kon Tum, hiện trường chịu tác dụng của biển báo “Cấm đỗ xe” (*ký hiệu biển: P.131.a*) đặt tại vị trí thuộc Km 1378+400 [đường H](#), phía dưới có gắn biển phụ “Loại xe $\geq 3.5T$ ” (*ký hiệu biển: S.505a*) và biển phụ “Phạm vi tác dụng của biển là 350m” (*ký hiệu biển: S.501*).

Tại Cơ quan điều tra: [Dương Đức M](#) khai nhận hành vi như nêu trên, khi điều khiển xe cách vị trí đỗ xe khoảng 200m, Mùa có nhìn thấy biển báo “Cấm đỗ xe” ở bên phải [đường H](#) nhưng thấy vị trí đỗ xe là đoạn đường thẳng, có đèn đường chiếu sáng nên [M](#) chủ quan vẫn đỗ xe và không thực hiện các biện pháp cảnh báo trên đường. Mùa có giấy phép lái xe ô tô hạng C. Xe ô tô tải BKS: 92C-194.69 là loại xe có trọng tải trên 3,5 tấn (*khối lượng của xe là 6390kg*). Thời điểm xảy ra tai nạn, xe còn thời hạn kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật, có đầy đủ giấy tờ lưu hành theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 383/KLGĐTT-KTHS(PY) ngày 11/7/2024 của [Phòng K Công an tỉnh Q](#), kết luận: nguyên nhân chết [Ngô Đình Á](#) do đa chấn thương/ngạt cơ học (*dịch máu tràn vào đường hô hấp*).

- Tại Bản kết luận giám định số 1676/KL-KTHS ngày 01/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

+ Trong mẫu máu ghi thu từ tử thi ông [Ngô Đình Á](#) gửi giám định có tìm thấy [E](#) (còn); nồng độ Ethanol là 345miligam/100mililit.

+ Trong mẫu máu ghi thu từ tử thi ông [Ngô Đình Á](#) gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy.

- Tại Bản kết luận về việc định giá trị tài sản số 04/KL-ĐG ngày 08/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [huyện P](#), kết luận: Xe máy Honda WIN 100, màu sơn: đen, BKS: 92P1-037.25 phải thay thế, sửa chữa với tổng thiệt hại là 8.950.000 đồng (*Tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Tại Bản kết luận giám định số 1555/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Dấu vết va chạm và chiều hướng của dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 92P1-037.25 và xe ô tô tải biển số 92C-194.69: dấu vết hằn, cong gập, nứt, vỡ, trượt, mất chất màu đen tại các bộ phận phía trước xe mô tô biển số 92P1-037.25 gồm: 02 giảm sóc, đèn chiếu sáng, ốp đồng hồ; chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải, phù hợp với dấu vết cong gập, hằn, nứt, vỡ, trượt, bám dính chất màu đen tại các bộ phận phía sau bên trái xe ô tô tải biển số 92C-194.69 gồm: cản sau, cụm đèn, thanh dọc khung xe; chiều hướng từ sau ra trước, từ phải qua trái.

Trên cơ sở khám nghiệm hiện trường, lời khai của [Dương Đức M](#), xác định: [Dương Đức M](#) đã có hành vi không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, đã đỗ xe trên đoạn đường có biển báo “Cấm đỗ xe”, đây là lỗi chính dẫn đến tai nạn; khi đỗ xe nhưng không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết (*không bật*

tín hiệu đèn khẩn cấp, không đặt cảnh báo trên đường), đỗ xe trên vạch kẻ phần đường dành cho người đi bộ. Hành vi của M đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11 (*chấp hành báo hiệu đường bộ*) và điểm a khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 18 (*dừng xe, đỗ xe trên đường bộ*) Luật Giao thông đường bộ, hậu quả vụ tai nạn làm ông Ngô Đình Á chết. Vì vậy, hành vi của Dương Đức M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Đức M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSPS-HS ngày 30 tháng 9 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Dương Đức M về tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại khai nhận như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Không đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo Dương Đức M và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Đình Á thoả thuận bồi thường thiệt hại số tiền là 120.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền còn lại sẽ bồi thường tháng 10/2025. Sự thoả thuận này là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Dương Đức M bồi thường số tiền còn lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

- *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà Phan Thi Diệu H (vợ của Ngô Đình Á): 01 (một) xe máy hiệu Honda WIN100 BKS: 92P1-037.25; 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 003323; 01 (một) Giấy phép lái xe số: 490984000329 của ông Ngô Đình Á. Trả lại cho bị cáo Dương Đức M: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu AN THAI CONECO, màu xanh mang BKS: 92C- 194.69; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 92 007453; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số: DB 0686031;

Đối với: 01 (một) Giấy phép lái xe số: 490064001185 của [Dương Đức M](#), đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho [Dương Đức M](#).

Bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý luận tội của Viện kiểm sát, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện P](#), tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại chị [Ngô Đình Phan U](#), chị [Ngô Phan Như Q](#) và chị [Ngô Phan Hồng T1](#) vắng mặt. Tuy nhiên, những người đại diện hợp pháp của bị hại này đã ủy quyền cho bà [Phan Thị Diệu H](#), xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa bị cáo [Dương Đức M](#) khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/7/2024, [Dương Đức M](#) điều khiển xe ô tô tải BKS: 92C- 194.69 loại xe có trọng tải trên 3,5 tấn, xe còn thời hạn kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật, có đầy đủ giấy tờ lưu hành theo quy định đến [thị trấn K, huyện P](#) lưu thông trên [đường H](#) khi điều khiển xe cách ngã ba giao nhau giữa [đường H](#) và [đường N](#) khoảng 200m, Mùa có nhìn thấy biển báo “Cấm đỗ xe” ở bên phải [đường H](#), [M](#) điều khiển xe đến ngã ba thấy đoạn đường thẳng, có đèn chiếu sáng nên [M](#) đã đỗ xe sát lề đường bên phải của phần đường bên phải trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ [đường H](#) rồi tắt máy xuống xe. Sau đó, [M](#) đến nhà ông [Hò Văn D](#) ở [số nhà A đường N thuộc TDP số C, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam](#) để đưa tiền bán keo và ở lại dùng cơm với gia đình ông [D](#). Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, ông [Ngô Đình Á](#) điều khiển xe máy BKS: 92P1-037.25 lưu thông trên [đường H](#), khi đến đoạn ngã ba trên thì tông

vào cuối thùng xe phía bên trái (*bên tài*) xe ô tô tải BKS: 92C-194.69 gây tai nạn. Hậu quả, ông [Ngô Đình Ân](#) chết tại chỗ, xe máy BKS: 92P1-037.25 bị hư hỏng.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định pháp y tử thi; lời khai của bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người làm chứng có cơ sở để khẳng định: Bị cáo [Dương Đức M](#) đã có hành vi không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, đã đỗ xe trên đoạn đường có biển báo “Cấm đỗ xe”, đây là lỗi chính dẫn đến tai nạn; khi đỗ xe nhưng không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết, đỗ xe trên vạch kẻ phần đường dành cho người đi bộ. Hành vi của [M](#) đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11 và điểm a khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả vụ tai nạn làm ông [Ngô Đình Ân](#) chết và xe máy bị hư hỏng. Vì vậy, hành vi của [Dương Đức M](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng bị cáo không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, đã đỗ xe trên đoạn đường có biển báo “Cấm đỗ xe”; khi đỗ xe nhưng không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết, đỗ xe trên vạch kẻ phần đường dành cho người đi bộ, nên khi ông [Ngô Đình Ân](#) điều khiển xe máy BKS: 92P1-037.25 lưu thông trên [đường H](#), khi đến đoạn ngã ba trên thì tông vào cuối thùng xe phía bên trái xe ô tô của [Dương Đức M](#) đang đỗ. Hậu quả làm ông [Ngô Đình Ân](#) chết tại chỗ, xe máy BKS: 92P1-037.25 bị hư hỏng.

Xét về nguyên nhân, mức độ lỗi để xảy ra tai nạn thì thấy: nguyên nhân tai nạn là do [Dương Đức M](#) đã có hành vi không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, đã đỗ xe trên đoạn đường có biển báo “Cấm đỗ xe”, đây là lỗi chính dẫn đến tai nạn. Đối với ông [Ngô Đình Ân](#) có hành vi điều khiển xe máy nhưng trong người có nồng độ cồn là 345miligam/100mililit máu, thiếu chú ý quan sát dẫn đến điều khiển xe máy tông vào cuối thùng xe phía bên trái (*bên tài*) xe ô tô tải gây tai nạn nên ông [Â](#) cũng có một phần lỗi.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn trên địa bàn huyện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp, nên chấp nhận.

[6] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đã đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo khai bố của bị cáo có công với cách mạng và bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp chứng cứ chứng minh, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với ông [Ngô Đình Á](#) có hành vi điều khiển xe máy nhưng trong người có nồng độ cồn là 345miligam/100mililit máu, thiếu chú ý quan sát dẫn đến điều khiển xe máy tông vào cuối thùng xe phía bên trái (*bên tài*) xe ô tô tải gây tai nạn. Hậu quả làm chính bản thân ông [Á](#) chết nên không xem xét xử lý.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo [Dương Đức M](#) và người đại diện hợp pháp của bị hại ông [Ngô Đình Á](#) thoả thuận bồi thường thiệt hại số tiền là 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Số tiền còn lại tháng 10/2025, bị cáo bồi thường đủ. Sự thoả thuận này là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà [Phan Thị Diệu H](#) (vợ của [Ngô Đình Á](#)): 01 (một) xe máy hiệu Honda WIN100 BKS: 92P1-037.25; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 003323; 01 (một) Giấy phép lái xe số: 490984000329 của ông [Ngô Đình Á](#). Trả lại cho bị cáo [Dương Đức M](#): 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu AN THAI CONECO, màu xanh BKS: 92C- 194.69; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 92 007453; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: DB 0686031;

Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe số: 490064001185 của [Dương Đức M](#). Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho [Dương Đức M](#).

[10] *Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Dương Đức M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, xử phạt bị cáo:

Dương Đức M: 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/11/2024).

Giao bị cáo Dương Đức M cho UBND xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự tuyên buộc bị cáo Dương Đức M bồi thường số tiền còn lại 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) cho bà Phan Thị Diệu H là người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thoả thuận tháng 10/2025 bị cáo bồi thường đủ số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền đã tuyên mà bên phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Dương Đức M 01 Giấy phép lái xe số: 490064001185 mang tên Dương Đức M.

Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/10/2024.

- Bị cáo phải chịu: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp Quảng Nam;
- UBND xã Phước Đức;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Lan